SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code:
02811.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỢI ĐỨC
2. Địa chỉ/ *Address* : xã Đại Ngãi, Thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/9/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,29 (20,4°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (*)	NTU	0,31	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do	mg/L	0,89	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	0,42	EPA 350.2(1997)	1
10	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
02812.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỢI ĐỨC
2. Địa chỉ/ *Address* : xã Đại Ngãi, Thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Đỗ Ngọc Hiền, ấp Thạnh Đức)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/9/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,86 (20,9°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (*)	NTU	0,11	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do	mg/L	0,38	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N)	mg/L	0,46	EPA 350.2(1997)	1
10	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code:
02813.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỢI ĐỨC
2. Địa chỉ/ *Address* : xã Đại Ngãi, Thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Trịnh Thị Hồng Sương, ấp Thạnh Đức)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/9/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,61 (21,6°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (*)	NTU	0,46	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do	mg/L	0,30	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N)	mg/L	0,22	EPA 350.2(1997)	1
10	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com